

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thị A – Sinh năm: 1963

+ Nơi cư trú: Thôn HT 2, xã ĐH, thị xã ĐB, tỉnh QN

- Ông Phạm Minh P – Sinh năm: 1963

+ Nơi cư trú: Thôn HT 2, xã ĐH, thị xã ĐB, tỉnh QN

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐN, huyện ĐB, tỉnh QN – ĐN(cũ) vào ngày 22/6/1984. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P là hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Có 3 con chung tên:

+ Phạm Thị Thu N – Sinh ngày: 30/10/1984;

+ Phạm Thị Thu N1 – Sinh ngày: 28/03/1987;

+ Phạm Minh Đ – Sinh ngày: 07/01/1991.

Hiện nay các con Phạm Thị Thu N, Phạm Thị Thu N1 và Phạm Minh Đ đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có 3 con chung, tên:

+ Phạm Thị Thu N – Sinh ngày: 30/10/1984;

+ Phạm Thị Thu N1 – Sinh ngày: 28/03/1987;

+ Phạm Minh Đ – Sinh ngày: 07/01/1991.

Hiện nay các con Phạm Thị Thu N, Phạm Thị Thu N và Phạm Minh Đ đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001968, ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Trần Thị A và ông Phạm Minh P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Nam (cũ);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tân**